



QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo yêu cầu

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Điều 23, Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022);

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ và Nghị định số 152/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án số: 79/2025/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ;

Xét yêu cầu thi hành án ngày 7 tháng 11 năm 2025 của: Bà Trần Thị Út, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp Sông Cái, xã Ngọc Tố, thành phố Cần Thơ (địa chỉ cũ: ấp Sông Cái 1, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:

Ông Lâm Văn Hận, sinh năm: 1971, bà Tạ Thị Bùi, sinh năm: 1977.

Cùng địa chỉ: ấp Lê Văn Xe, xã Ngọc Tố, thành phố Cần Thơ. (địa chỉ cũ: ấp Lê Văn Xe, xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng).

Các khoản phải thi hành:

Buộc ông Lâm Văn Hận và bà Tạ Thị Bùi liên đới nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị Út số tiền là **13.000.000** đồng (mười ba triệu đồng)

Khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc bà Trần Thị Út có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Lâm Văn Hận và bà Tạ Thị Bùi chậm trả số tiền nêu trên cho bà Trần Thị Út, thì ông Lâm Văn Hận và bà Tạ Thị Bùi phải liên đới trả lãi đối với số tiền chậm trả với lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương đương với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND Khu vực 8;
- Phòng THADS Khu vực 8;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

KT. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
PHÓ TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Hồ Hùng Anh